

Số: 05 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT (online)
Lấy ý kiến của Sinh viên các Khoa về công tác cố vấn học tập, năm học 2024-2025

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Căn cứ Kế hoạch BĐCLGD số 02/KH-ĐHTN, ngày 20/01/2025 của Trường Đại học Tây Nguyên về việc thực hiện các hoạt động BĐCLGD năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch Khảo sát số 03/KH-QLCL ngày 19/3/2025 của Phòng Quản lý chất lượng về việc Khảo sát lấy ý kiến của Sinh viên các Khoa sự hài lòng về công tác cố vấn học tập, năm học 2024-2025, đã được duyệt;

Phòng QLCL báo cáo kết quả khảo sát như sau:

1. Mục đích:

- Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của SV, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả trong công tác cố vấn học tập (CVHT).
- Có số liệu, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.
- Góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu khảo sát do cơ sở giáo dục thiết kế.
- Thông tin phản hồi từ sinh viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện:

Từ ngày 24 – 29 / 3 / 2025.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện:

- Sinh viên (SV) các lớp đại học hệ chính quy các ngành, các khóa, các Khoa.
- Giảng viên (GV) làm công tác CVHT các lớp, các Khoa trong Trường.

5. Nội dung khảo sát:

- Bộ câu hỏi khảo sát được sử dụng gồm có 10 câu để SV đánh giá sự hài lòng về công tác cố vấn học tập các Khoa.
- Sự hài lòng của SV thể hiện ở 5 mức độ theo thang đo Likert: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.**
- SV có thể nhận xét, góp ý, đề xuất thêm nội dung vào mục **Ý kiến khác.**

6. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng Google forms và gửi link khảo sát tới các lớp thông qua sự phối hợp với Lãnh đạo các Khoa, Trợ lý các Khoa, Cố vấn học tập và lớp Trưởng các lớp để triển khai thực hiện khảo sát.

- Mẫu khảo sát: Sinh viên các ngành, các lớp, các khóa, các Khoa trong Trường.

- Câu hỏi khảo sát và link khảo sát: do Phòng QLCL thiết kế.

- Link khảo sát: <https://forms.gle/us4DNUe3KrgTomibA>

- Xử lý dữ liệu kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2019.

- **Tỷ lệ hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng” / Tổng số ý kiến.

- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm hài lòng trung bình (TB) của từng câu hỏi tính theo thang đo Likert.

- **Điểm số mức độ hài lòng được tính quy đổi** = $(GTLN - GTNN)/5 = (5 - 1)/5 = 0.8$

+ Từ 1.0 – 1.8: Rất không hài lòng

+ Từ 1.9 – 2.6: Không hài lòng

+ Từ 2.7 – 3.4: Bình thường

+ Từ 3.5 – 4.2: Hài lòng

+ Từ 4.3 – 5.0: Rất hài lòng

7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được **2.684** sinh viên của các lớp, các khóa, các ngành, các Khoa trong Trường. Cụ thể gồm có:

STT	Khoa	Số SV đã khảo sát	Tỷ lệ (%)
1.	Kinh tế	887	33.0
2.	Ngoại ngữ	410	15.3
3.	Sư phạm	356	13.3
4.	Y Dược	335	12.5
5.	Khoa học TN-CN	256	9.5
6.	Chăn nuôi Thú y	200	7.5
7.	Nông Lâm nghiệp	169	6.3
8.	Lý luận Chính trị	71	2.6
TỔNG		2.684	100.0

Sinh viên các lớp đánh giá sự hài lòng về công tác cố vấn học tập xếp theo từng Khoa như sau:

7.1. Khoa Y Dược

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	CVHT tư vấn cho SV về nội dung và chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra, kế hoạch học tập phù hợp với bản thân mỗi SV.	6.5	26.6	66.9	3.8
2.	CVHT giải đáp cho SV về quy chế đào tạo, quy chế học vụ, rèn luyện và chế độ chính sách,...	6.8	25.7	67.5	3.9
3.	Tư vấn cho SV sử dụng phần mềm quản lý đào tạo của Trường; Tư vấn	6.2	27.8	66.0	3.8

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
	cho sinh viên Quy định Khảo thí, quy chế kiểm tra, đánh giá và thi.				
4.	CVHT hướng dẫn SV đăng ký học phần từng học kỳ, quản lý lớp, thông tin cá nhân SV.	5.6	27.5	66.9	3.8
5.	Khuyến khích, tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.	6.2	26.9	66.9	3.9
6.	CVHT có trách nhiệm, thường xuyên liên lạc, quan tâm đến lớp, giúp SV trong quá trình học tập, NCKH và rèn luyện.	7.4	26.0	66.6	3.9
7.	CVHT thông báo quy định, chủ trương, chính sách của Trường, hỗ trợ kịp thời cho SV.	5.6	26.9	67.5	3.9
8.	CVHT giải đáp, truyền tải được những tâm tư, nguyện vọng, góp ý của SV đến với Khoa, với Trường và được giải quyết.	5.6	27.2	67.2	3.9
9.	CVHT sẵn sàng trả lời thắc mắc của SV, thân thiện, nhiệt tình với SV, quan tâm đến SV kịp thời, chia sẻ động viên SV, có lời khuyên bổ ích, giúp SV vượt qua khó khăn trong học tập, trong cuộc sống và hướng nghiệp tương lai.	5.6	25.7	68.7	3.9
10.	Mức độ hài lòng của SV với cố vấn học tập của lớp ?	5.0	25.4	69.6	3.9
TRUNG BÌNH		6.1	26.5	67.4	3.9

Kết quả Bảng trên cho thấy đa số SV các lớp, các ngành của Khoa hài lòng với Công tác cố vấn học tập. Số SV đánh giá bình thường là 26.5%; Tỷ lệ số SV hài lòng trung bình là 67.4%.

* **Ý kiến khác:** Có 12.5% (42/335) số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với công tác CVHT của lớp: GV gần gũi, nhiệt tình, quan tâm đến SV, lắng nghe, hỗ trợ lớp kịp thời.

- CVHT cần quan tâm đến các hoạt động của lớp nhiều hơn, tôn trọng SV hơn, hàng tháng CVHT phải sắp xếp gặp lớp để sinh hoạt ít nhất 1 lần.

- CVHT cần phổ biến Quy chế đào tạo, CTĐT cho SV các lớp biết rõ hơn; cần tư vấn thêm cho các lớp về các hoạt động ngoại khóa và hướng nghiệp cho SV.

- Có một vài GV làm công tác CVHT cần dễ tính hơn, thoải mái, cởi mở gần gũi hơn để SV các lớp có thể chia sẻ ý kiến, tiếp xúc.

- Cần bổ sung thêm tài liệu học tập, máy móc, thiết bị tại các phòng thí nghiệm-thực hành, phòng học cho SV khoa Y Dược.

- Trường/Khoa cần lắng nghe ý kiến đóng góp của SV các lớp và giải quyết các vấn đề dứt điểm, hợp lý, nhanh chóng hơn.

7.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	CVHT tư vấn cho SV về nội dung và chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra, kế hoạch học tập phù hợp với bản thân mỗi SV.	10.7	12.4	76.9	3.9
2.	CVHT giải đáp cho SV về quy chế đào tạo, quy chế học vụ, rèn luyện và chế độ chính sách,...	10.7	14.2	75.1	3.9
3.	Tư vấn cho SV sử dụng phần mềm quản lý đào tạo của Trường; Tư vấn cho sinh viên Quy định Khảo thí, quy chế kiểm tra, đánh giá và thi.	9.5	12.4	78.1	4.0
4.	CVHT hướng dẫn SV đăng ký học phần từng học kỳ, quản lý lớp, thông tin cá nhân SV.	10.7	11.8	77.5	4.0
5.	Khuyến khích, tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.	10.1	14.8	75.1	3.9
6.	CVHT có trách nhiệm, thường xuyên liên lạc, quan tâm đến lớp, giúp SV trong quá trình học tập, NCKH và rèn luyện.	10.1	18.3	71.6	3.9
7.	CVHT thông báo quy định, chủ trương, chính sách của Trường, hỗ trợ kịp thời cho SV.	9.5	14.2	76.3	3.9
8.	CVHT giải đáp, truyền tải được những tâm tư, nguyện vọng, góp ý của SV đến với Khoa, với Trường và được giải quyết.	10.1	14.2	75.7	4.0
9.	CVHC sẵn sàng trả lời thắc mắc của SV, thân thiện, nhiệt tình với SV, quan tâm đến SV kịp thời, chia sẻ động viên SV, có lời khuyên bổ ích, giúp SV vượt qua khó khăn trong học tập, trong cuộc sống và hướng nghiệp tương lai.	9.5	11.8	78.7	4.0
10.	Mức độ hài lòng của SV với cố vấn học tập của lớp ?	11.8	11.2	76.9	3.9
TRUNG BÌNH		10.2	13.6	76.2	3.9

Kết quả Bảng trên cho thấy đa số SV các lớp, các ngành của Khoa hài lòng với Công tác cố vấn học tập. Số SV đánh giá bình thường là 13.6%; Tỷ lệ số SV hài lòng trung bình là 76.2%.

* **Ý kiến khác:** Có 13.6% (23/169) số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với công tác CVHT của lớp: GV gần gũi, nhiệt tình, quan tâm đến SV, lắng nghe, hỗ trợ lớp kịp thời.

- Cần tiếp tục phát huy vai trò của CVHT trong các hoạt động học tập của lớp.

- Trường/Khoa cần lắng nghe ý kiến đóng góp của SV các lớp và giải quyết các vấn đề dứt điểm, hợp lý, nhanh chóng hơn.
- Cần bổ sung thêm tài liệu học tập, máy móc, thiết bị phòng thí nghiệm-thực hành, và máy chiếu, màn chiếu, rèm, âm thanh, ánh sáng, quạt tại các phòng học.
- Nhân viên giữ xe cần phải có thái độ lịch sự và tôn trọng SV.

7.3. Khoa Kinh tế

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	CVHT tư vấn cho SV về nội dung và chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra, kế hoạch học tập phù hợp với bản thân mỗi SV.	1.8	16.1	82.1	4.1
2.	CVHT giải đáp cho SV về quy chế đào tạo, quy chế học vụ, rèn luyện và chế độ chính sách,...	1.6	16.9	81.5	4.1
3.	Tư vấn cho SV sử dụng phần mềm quản lý đào tạo của Trường; Tư vấn cho sinh viên Quy định Khảo thí, quy chế kiểm tra, đánh giá và thi.	1.5	18.2	80.3	4.1
4.	CVHT hướng dẫn SV đăng ký học phần từng học kỳ, quản lý lớp, thông tin cá nhân SV.	2.1	16.7	81.2	4.1
5.	Khuyến khích, tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.	2.0	18.4	79.6	4.1
6.	CVHT có trách nhiệm, thường xuyên liên lạc, quan tâm đến lớp, giúp SV trong quá trình học tập, NCKH và rèn luyện.	2.9	17.9	79.2	4.1
7.	CVHT thông báo quy định, chủ trương, chính sách của Trường, hỗ trợ kịp thời cho SV.	2.8	17.4	79.8	4.1
8.	CVHT giải đáp, truyền tải được những tâm tư, nguyện vọng, góp ý của SV đến với Khoa, với Trường và được giải quyết.	2.8	16.7	80.5	4.1
9.	CVHC sẵn sàng trả lời thắc mắc của SV, thân thiện, nhiệt tình với SV, quan tâm đến SV kịp thời, chia sẻ động viên SV, có lời khuyên bổ ích, giúp SV vượt qua khó khăn trong học tập, trong cuộc sống và hướng nghiệp tương lai.	2.7	16.2	81.1	4.1
10.	Mức độ hài lòng của SV với cố vấn học tập của lớp ?	2.7	15.7	81.6	4.2
TRUNG BÌNH		2.3	17.0	80.7	4.1

Kết quả Bảng trên cho thấy đa số SV các lớp, các ngành của Khoa hài lòng với Công tác cố vấn học tập. Số SV đánh giá bình thường là 17.0%; Tỷ lệ số SV hài lòng trung bình là 80.7%.

* **Ý kiến khác:** Có 9.7% (86/887) số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với công tác CVHT của lớp: GV gần gũi, nhiệt tình, quan tâm đến SV, lắng nghe, hỗ trợ lớp kịp thời trong học tập và rèn luyện.

- Thầy cô làm công tác CVHT cần nhiệt tình hơn, giải đáp tư vấn thắc mắc của SV nhanh hơn. Trường/Khoa cần lắng nghe ý kiến đóng góp của SV các lớp và giải quyết các vấn đề hợp lý, nhanh gọn.

- Cần sửa chữa máy chiếu, màn chiếu, rèm, âm thanh, ánh sáng, quạt tại các phòng học.

- Cần dọn dẹp nhà vệ sinh tại các giảng đường sạch sẽ hơn, mở cửa thường xuyên hơn.

- Sắp xếp lịch học và lịch thi học kỳ hợp lý hơn, công khai sớm hơn để SV biết.

- GV nên giải quyết linh động và tìm hiểu nguyên do SV đi học trễ, đừng quá khắt khe trừ điểm bộ phận với SV một số lớp.

- Cần tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của CVHT trong hoạt động của các lớp.

7.4. Khoa Sư phạm

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	CVHT tư vấn cho SV về nội dung và chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra, kế hoạch học tập phù hợp với bản thân mỗi SV.	5.3	11.5	83.2	4.2
2.	CVHT giải đáp cho SV về quy chế đào tạo, quy chế học vụ, rèn luyện và chế độ chính sách,...	5.6	10.1	84.3	4.2
3.	Tư vấn cho SV sử dụng phần mềm quản lý đào tạo của Trường; Tư vấn cho sinh viên Quy định Khảo thí, quy chế kiểm tra, đánh giá và thi.	5.6	11.5	82.9	4.1
4.	CVHT hướng dẫn SV đăng ký học phần từng học kỳ, quản lý lớp, thông tin cá nhân SV.	5.9	10.7	83.4	4.2
5.	Khuyến khích, tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.	5.3	10.4	84.3	4.2
6.	CVHT có trách nhiệm, thường xuyên liên lạc, quan tâm đến lớp, giúp SV trong quá trình học tập, NCKH và rèn luyện.	6.5	11.5	82.0	4.1
7.	CVHT thông báo quy định, chủ trương, chính sách của Trường, hỗ trợ kịp thời cho SV.	6.4	9.6	84.0	4.2
8.	CVHT giải đáp, truyền tải được những tâm tư, nguyện vọng, góp ý của SV đến với Khoa, với Trường và được giải quyết.	6.2	10.1	83.7	4.2